

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28/01/2021

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó và bà Lê Thị Bồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 24/11/2020 về ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXX-ST ngày 11/01/2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị D, sinh năm 1998, cư trú tại bản U, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1995, cư trú tại bản C, xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/11/2020, bản tự khai của chị Đinh Thị D đều T bày: Chị và anh T đăng ký kết hôn với nhau ngày 01/8/2018, tại UBND xã Q, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, do hai bên tự nguyện tìm hiểu và sống hòa thuận đến tháng 8 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh T không trú tâm làm ăn, thường xuyên chơi bời, thiếu quan tâm đến gia đình, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi, vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2020 đến nay không còn quan tâm và không còn trách nhiệm gì với nhau, chị D yêu cầu được ly hôn anh T.

Quá trình sống chung anh chị đã có với nhau 01 con chung là Đinh Việt A, sinh ngày 12/7/2018, chị D yêu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Việt A và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi cháu Việt A trưởng thành.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 07/12/2020 anh Đinh Văn T trình bày: Thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, thời gian sống chung, con chung và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn đều như chị D trình bày. Về con chung anh T cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi và yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị D trực tiếp nuôi con thì anh cũng nhất trí và anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 28/12/2020 anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa xét xử, vì lý do anh đi làm xa nhà không thể có mặt để tham gia, đề nghị xem xét xử vắng mặt như các yêu cầu trong đơn, các đương sự thống nhất về nội dung yêu cầu khởi kiện, phạm vi khởi kiện, không có yêu cầu phản tố, không có ai cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc rút yêu cầu.

Tại phiên tòa chị Đinh Thị D trình bày: Kể từ sau ngày kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do anh T không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con và gia đình, vợ chồng không thể sống chung lâu dài được, chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Đinh Việt A, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ tháng 02/2021 đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu giải quyết.

Ngày 28/12/2020 anh Đinh Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa vì điều kiện công việc không thể có mặt tại phiên tòa, về quan hệ hôn nhân đề nghị giải quyết như yêu cầu của chị D là ly hôn, về con chung giao cho chị D trực tiếp nuôi anh T sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng đến khi con trưởng thành.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và người tham gia phiên tòa đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân & Gia đình giải quyết cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Đinh Văn T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Đinh Việt A cho chị Đinh Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi trưởng thành.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội. Chị Đinh Thị D phải chịu theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện và yêu cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định vụ án yêu cầu ly hôn giữa nguyên đơn là chị Đinh Thị D và bị đơn là anh Đinh Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, các nội dung yêu cầu trong đơn đề nghị xem xét, giải quyết cụ thể, rõ ràng, không cần phải xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ bổ sung. Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành việc xét xử vắng mặt theo quy định khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị D và anh Đinh Văn T thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do hai bên tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc hay bị lừa dối và có thời gian chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh T không tu trí làm ăn, không quan tâm đến vợ con và gia đình, vợ chồng thường to tiếng với nhau, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có chuyển biến, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2020 đến nay không còn quan tâm và trách nhiệm gì với nhau nữa. Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh T đều trình bày có nguyện vọng được đoàn tụ, nhưng nếu chị D vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Xét thấy tình cảm giữa chị D và anh T không còn khả năng hàn gắn để duy trì cuộc sống chung lâu dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị D ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Tại đơn yêu cầu ly hôn, bản tự khai cũng như tại phiên tòa chị D đều yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đinh Việt A và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Việt A mỗi tháng 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng), từ tháng 01/2021 đến khi cháu Việt A trưởng thành.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh Đinh Văn T đều trình bày có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Việt A, nhưng nếu chị D cũng có nguyện vọng được nuôi con thì anh cũng nhất trí, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi trưởng thành.

Xét thấy cả chị D và anh T đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay cháu Việt A đang ở ổn định với chị D tại nơi cư trú, anh T đang đi làm xa nhà không có điều kiện để chăm sóc, giáo dục. Để đảm bảo cho con chưa thành niên học hành ổn định, phát triển đầy đủ cả thể chất và tinh thần, cần giao cháu Việt A cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T có trách nhiệm cấp

dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng) đến khi trưởng thành.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu dân sự sơ thẩm, anh Đinh Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Điều khoản áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, khoản 1, 2 Điều 81, khoản 1, 3 Điều 82, 83, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội.

2. Xử tuyên: Chị Đinh Thị D ly hôn anh Đinh Văn T.

3. Về con chung: Giao cháu Đinh Việt A, sinh ngày 12/7/2018 cho chị Đinh Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Anh Đinh Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng, kể từ tháng 02/2021 đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số AA/2019/739 ngày 24/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Anh Đinh Văn T phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS H.Phù Yên;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Ngọc Thông